

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực (thực hiện nhiệm vụ Trạm Y tế) thuộc các Trung tâm Y tế do Sở Y tế quản lý về Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Quản lý tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;*

*Căn cứ Kết luận số 186-KL/TW ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.*

*Căn cứ Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số ....//TTr-SNV ngày .... tháng ... năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực (thực hiện nhiệm vụ Trạm Y tế) thuộc

các Trung tâm Y tế do Sở Y tế quản lý về Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VPUB: PCVP, ...;
- Lưu: VT, ....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Giang**

**ĐỀ ÁN**

**Chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực  
(thực hiện nhiệm vụ Trạm Y tế) thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc  
Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)**

**Phần thứ nhất  
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**I. SỰ CẦN THIẾT**

Thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính Nhà nước; Công văn số 62-CV/TU ngày 03/10/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Trên cơ sở yêu cầu, định hướng của Trung ương, Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; việc xây dựng Đề án chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực (thực hiện nhiệm vụ Trạm Y tế) thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý là cần thiết.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023.
- Luật Quản lý tài sản công ngày 21/6/2017.
- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.
- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.
- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định

tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

7. Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

8. Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính Nhà nước.

9. Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

10. Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

11. Công văn số 62-CV/TU ngày 03/10/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

12. Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 20/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Phần thứ hai**

### **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA TRẠM Y TẾ, BỆNH XÁ, PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ**

#### **I. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ**

**1. Chức năng:** Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực là tổ chức thuộc Trung tâm Y tế<sup>1</sup> trực thuộc Sở Y tế, có chức năng cung cấp, thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân trên địa bàn xã, phường. Trạm Y tế có trụ sở riêng, có con dấu để giao dịch và phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ.

**2. Nhiệm vụ:** Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

<sup>1</sup> Theo quy định tại khoản 4, Điều 5 Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương

### III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

#### 1. Số lượng, tổ chức thuộc Trung tâm Y tế

Tỉnh Quảng Ngãi có 23 Trung tâm Y tế (TTYT) trực thuộc Sở Y tế. Trong đó có 268 Trạm Y tế, 01 Bệnh xá và 03 Phòng khám đa khoa khu vực<sup>2</sup> (*thực hiện đồng thời chức năng, nhiệm vụ của Phòng khám ĐKKV và Trạm Y tế trên địa bàn xã*) thuộc Trung tâm Y tế (*riêng Trung tâm Y tế Quân Dân y đặc khu Lý Sơn không có Trạm Y tế thuộc Trung tâm*). Cụ thể:

(1) TTYT Đức Phổ: 14 Trạm Y tế và 01 Bệnh xá Đặng Thùy Trâm.

(2) TTYT Mộ Đức: 12 Trạm Y tế.

(3) TTYT Tư Nghĩa: 13 Trạm Y tế.

(4) TTYT Nghĩa Hành: 12 Trạm Y tế.

(5) TTYT Quảng Ngãi: 21 Trạm Y tế.

(6) TTYT Sơn Tịnh: 11 Trạm Y tế.

(7) TTYT Bình Sơn: 23 Trạm Y tế.

(8) TTYT Minh Long: 05 Trạm Y tế.

(9) TTYT Ba Tơ: 19 Trạm Y tế.

(10) TTYT Trà Bồng: 16 Trạm Y tế.

(11) TTYT Sơn Hà: 14 Trạm Y tế.

(12) TTYT Sơn Tây: 09 Trạm Y tế.

(13) TTYT Kon Tum: 21 Trạm Y tế.

(14) TTYT Ngọc Hồi: 08 Trạm Y tế.

(15) TTYT Đăk Hà: 11 Trạm Y tế.

(16) TTYT Đăk Tô: 09 Trạm Y tế.

(17) TTYT Sa Thầy: 11 Trạm Y tế.

(18) TTYT Ia H'Drai: 03 Trạm Y tế.

(19) TTYT Kon Plông: 09 Trạm Y tế.

(20) TTYT Đăk Glei: 11 Trạm Y tế và 01 Phòng khám đa khoa khu vực Đăk Môn (*Trạm Y tế xã Đăk Môn trên địa bàn xã Đăk Môn (cũ) đã giải thể năm 2019 tại Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Kon*

---

<sup>2</sup> Riêng Phòng khám Đa khoa khu vực Tịnh Bắc thuộc TTYT Sơn Tịnh và Phòng khám Đa khoa khu vực Tịnh Khê thuộc TTYT Quảng Ngãi, không thuộc diện chuyển về UBND cấp xã, phường quản lý trong đợt sắp xếp lần này vì: 02 Phòng khám ĐKKV (Tịnh Bắc và Tịnh Khê) là tổ chức bên trong như các khoa, phòng thuộc TTYT, chỉ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng khám ĐKKV (*không thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế*), đồng thời theo Công văn 618/BYT-KCB ngày 25/01/2018 của Bộ Y tế về việc khám, chữa bệnh tại phòng khám đa khoa khu vực (*chức năng, nhiệm vụ của Phòng khám ĐKKV nằm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Y tế (Trung tâm Y tế cấp huyện trước đây) - là cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật*).

*Tum (cũ); hiện nay Phòng Khám ĐKKV Đăk Môn đang thực hiện đồng thời chức năng, nhiệm vụ của Phòng khám ĐKKV và Trạm Y tế trên địa bàn xã Đăk Môn).*

(21) TTYT Kon Rẫy: 06 Trạm Y tế và 01 Phòng khám đa khoa khu vực Đăk Rve (*Trạm Y tế thị trấn Đăk Rve trên địa bàn thị trấn Đăk Rve (cũ) đã giải thể năm 2019 tại Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ); hiện nay Phòng Khám ĐKKV Đăk Rve đang thực hiện đồng thời chức năng, nhiệm vụ của Phòng khám ĐKKV và Trạm Y tế trên địa bàn xã Đăk Rve).*

(22) TTYT Tu Mơ Rông: 10 Trạm Y tế và 01 Phòng khám đa khoa khu vực Đăk Rơ Ông (*Trạm Y tế xã Đăk Rơ Ông trên địa bàn xã Đăk Rơ Ông (cũ) đã giải thể năm 2019 tại Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ); hiện nay Phòng Khám ĐKKV Đăk Rve đang thực hiện đồng thời chức năng, nhiệm vụ của Phòng khám ĐKKV và Trạm Y tế trên địa bàn xã Đăk Tờ Kan (mới).*

## **2. Biên chế và nhân sự**

- Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2025<sup>3</sup> tại các Trạm Y tế: **1.792 người**.

- Nhân lực hiện có tại các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực (*thực hiện chức năng của Trạm Y tế*) tính đến ngày 15/10/2025: **1.681 người**, trong đó viên chức **1.677 người**, hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP là **04 người**.

*(Số lượng người làm việc được giao, hiện có; số lượng lãnh đạo quản lý tại các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc các TTYT: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

## **III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

### **1. Nguồn tài chính:**

- Nguồn ngân sách nhà nước.
- Nguồn thu hoạt động sự nghiệp.
- Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.
- Nguồn vay vốn, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

### **2. Cơ chế tài chính:**

Cơ chế tự chủ tài chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 60/2021/NĐ-

<sup>3</sup> Tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

CP ngày 21/6/2021 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó: Ngân sách nhà nước cấp kinh phí bảo đảm cho các hoạt động thường xuyên thực hiện nhiệm vụ về y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, dân số; thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có)<sup>4</sup>.

#### **IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI CHÍNH, TRỤ SỞ LÀM VIỆC:**

##### **1. Về tài sản, thiết bị**

- Các Trung tâm Y tế khu vực có trách nhiệm lập danh mục tài sản (*chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ sách kế toán*) để thực hiện bàn giao nguyên trạng toàn bộ tài sản, thiết bị, phương tiện làm việc về các xã, phường.

- Đối với các loại tài sản, thiết bị phục vụ cho cá nhân: Bàn giao theo sổ viên chức được điều chuyển.

**2. Về trụ sở làm việc:** Theo phân cấp quản lý tài sản công, Sở Y tế sẽ đề xuất tham mưu xử lý các cơ sở nhà, đất của các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực theo quy định sau khi Đề án được phê duyệt.

(Chi tiết tại Phụ lục số 4 và 5a-b kèm theo)

#### **V. VỀ DANH MỤC KỸ THUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH:**

Hiện tại có 267 Trạm Y tế, 01 Bệnh xá và 03 Phòng khám đa khoa khu vực (*thực hiện đồng thời chức năng, nhiệm vụ của Phòng khám ĐKKV và Trạm Y tế trên địa bàn xã*) đã được phê duyệt Danh mục kỹ thuật; có 01 Trạm Y tế (Đắk Hà) thuộc Trung tâm Y tế Tu Mơ Rông chưa được phê duyệt Danh mục kỹ thuật.

(Chi tiết tại Phụ lục số 6 kèm theo)

**VI. VỀ DANH MỤC THUỐC, VẬT TƯ, HOÁ CHẤT, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ:** Danh mục thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế đảm bảo thực hiện theo hướng dẫn của Luật Dược và các văn bản liên quan (*Chi tiết tại Phụ lục số 7a, 7b, 7c, 7d kèm theo*).

#### **VII. TỔ CHỨC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN**

**1. Tổ chức đảng:** Hiện nay, có một số Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực<sup>5</sup> đã thành lập chi bộ và một số Trạm không đủ điều kiện thành lập chi bộ phải sinh hoạt ghép cùng Chi bộ thôn/tổ dân phố, trực thuộc Đảng bộ xã, phường.

**2. Tổ chức Công đoàn:** Mỗi Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực có Tổ công đoàn trực thuộc Công đoàn cơ sở Trung tâm Y tế đang hoạt động; Công đoàn cơ sở Trung tâm Y tế chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>4</sup> Theo quy định tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ

<sup>5</sup> 268 Trạm Y tế, 01 Bệnh xá Đặng Thi Trâm, 03 Phòng Khám đa khoa khu vực

**Phần thứ ba**  
**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN GIAO CÁC TRẠM Y TẾ, BỆNH XÁ, PHÒNG**  
**KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ TRỰC**  
**THUỘC SỞ Y TẾ VỀ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG**  
**QUẢN LÝ**

## **I. QUAN ĐIỂM**

1. Thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng tại Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính Nhà nước; Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Việc chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý đảm bảo đúng quy định hiện hành, khách quan, công khai, dân chủ, khoa học, chặt chẽ, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ đang triển khai tại các đơn vị.

## **II. PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN**

22 Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế (*trừ Trung tâm Y tế Quân Dân y đặc khu Lý Sơn không có Trạm Y tế thuộc Trung tâm*) thực hiện chuyển giao toàn bộ tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, nhân lực, tài chính, đất đai, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, sổ sách... của Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng khám đa khoa khu vực (*thực hiện nhiệm vụ của Trạm Y tế*) về Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý, cụ thể như sau:

### **1. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ**

- **Vị trí, chức năng:** Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực là tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường<sup>6</sup> (*gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã*) có chức năng cung cấp, thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn xã, phường. Trạm Y tế có trụ sở riêng, có con dấu để giao dịch và phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ.

---

<sup>6</sup> Hiện nay, Bộ Y tế chưa ban hành Thông tư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực và Trạm Y tế cấp xã (mới). Trong thời gian chuyển giao, Trạm Y tế cấp xã là tổ chức thuộc UBND cấp xã và thực hiện nhiệm vụ theo Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Sau khi có hướng dẫn cụ thể sẽ được sắp xếp, tổ chức lại theo quy định



- **Nhiệm vụ:** Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

## **2. Về cơ cấu tổ chức**

**(1) TTYT Đức Phổ:** 14 Trạm Y tế và 01 Bệnh xá Đặng Thùy Trâm

- Chuyển giao 04 Trạm Y tế (Phổ An, Phổ Văn, Phổ Quang, Phổ Thuận) về UBND phường Trà Câu quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Phổ Nhơn, Phổ Phong) về UBND xã Nguyễn Nghiêm quản lý.

- Chuyển giao 05 Trạm Y tế (Phổ Hòa, Nguyễn Nghiêm, Phổ Minh, Phổ Vinh, Phổ Ninh) về UBND phường Đức Phổ quản lý.

- Chuyển giao Trạm Y tế Phổ Khánh và Bệnh xá Đặng Thùy Trâm về UBND xã Khánh Cường quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Phổ Thạnh và Phổ Châu) về UBND phường Sa Huỳnh quản lý.

**(2) TTYT Mộ Đức:** 12 Trạm Y tế

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Thắng Lợi, Đức Nhuận, Đức Hiệp) về UBND xã Long Phụng quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Đức Chánh, Đức Thạnh, Đức Minh) về UBND xã Mỏ Cày quản lý.

- Chuyển giao 04 Trạm Y tế (Đức Hòa, Đức Phú, Đức Tân, Mộ Đức) về UBND xã Mộ Đức quản lý.

- Chuyển 02 Trạm Y tế (Đức Phong và Đức Lân) về UBND xã Lân Phong quản lý.

**(3) TTYT Tư Nghĩa:** 13 Trạm Y tế

- Chuyển giao 04 Trạm Y tế (La Hà, Nghĩa Trung, Nghĩa Thương, Nghĩa Hòa) về UBND xã Tư Nghĩa quản lý.

- Chuyển 03 Trạm Y tế (Nghĩa Hiệp, Sông Vệ, Nghĩa Phương) về UBND xã Vệ Giang quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Điền) về UBND xã Nghĩa Giang quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Nghĩa Lâm, Nghĩa Sơn, Nghĩa Thắng) về UBND xã Trà Giang quản lý.

**(4) TTYT Nghĩa Hành:** 12 Trạm Y tế

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Hành Thuận, Chợ Chùa, Hành Trung) về UBND xã Nghĩa Hành quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Hành Đức, Hành Phước, Hành Thịnh) về UBND xã Đình Cương quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Hành Thiện, Hành Tín Tây, Hành Tín Đông) về UBND xã Thiện Tín quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Hành Dũng, Hành Nhân, Hành Minh) về UBND xã Phước Giang quản lý.

**(5) TTYT Quảng Ngãi:** 21 Trạm Y tế

- Chuyển giao 05 Trạm Y tế (Tịnh Kỳ, Tịnh Khê, Tịnh Long, Tịnh Thiện, Tịnh Châu) về UBND xã Tịnh Khê quản lý.

- Chuyển giao 04 Trạm Y tế (Trương Quang Trọng, Tịnh Ấn Tây, Tịnh Ấn Đông, Tịnh An) về UBND phường Trương Quang Trọng quản lý.

- Chuyển giao 04 Trạm Y tế (An Phú, Nghĩa Hà, Nghĩa Đồng, Nghĩa Dũng) về UBND xã An Phú quản lý.

- Chuyển giao 04 Trạm Y tế (Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo, Nghĩa Chánh, Chánh Lộ) về UBND phường Cẩm Thành quản lý.

- Chuyển giao 04 Trạm Y tế (Lê Hồng Phong, Trần Phú, Quảng Phú, Nghĩa Lộ) về UBND phường Nghĩa Lộ quản lý.

**(6) TTYT Sơn Tịnh:** 11 Trạm Y tế

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Tịnh Giang, Tịnh Đông, Tịnh Minh) về UBND xã Trường Giang quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Tịnh Bắc, Tịnh Hiệp, Tịnh Trà) về UBND xã Ba Gia quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Tịnh Bình, Tịnh Sơn, Tịnh Hà) về UBND xã Sơn Tịnh quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Tịnh Phong và Tịnh Thọ) về UBND xã Thọ Phong quản lý.

**(7) TTYT Bình Sơn:** 23 Trạm Y tế

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Bình Minh, Bình An, Bình Khương) về UBND xã Bình Minh quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Bình Chương và Bình Mỹ) về UBND xã Bình Chương quản lý.

- Chuyển giao 07 Trạm Y tế (Bình Thạnh, Bình Chánh, Bình Dương, Bình Nguyên, Bình Trung, Châu Ổ, Bình Long) về UBND xã Bình Sơn quản lý.

- Chuyển giao 06 Trạm Y tế (Bình Thuận, Bình Đông, Bình Trị, Bình Hải, Bình Hòa, Bình Phước) về UBND xã Vạn Tường quản lý.

- Chuyển giao 05 Trạm Y tế (Bình Hiệp, Bình Thanh, Bình Tân Phú, Bình Châu, Tịnh Hòa) về UBND xã Đông Sơn quản lý.

**(8) TTYT Minh Long:** 05 Trạm Y tế

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Long Hiệp, Thanh An, Long Môn) về UBND xã Minh Long quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Long Mai và Long Sơn) về UBND xã Sơn Mai quản lý.

**(9) TTYT Ba Tơ:** 19 Trạm Y tế

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Ba Tiêu, Ba Ngạc, Ba Vi) về UBND xã Ba Vi quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Ba Tô, Ba Nam, Ba Lễ) về UBND xã Ba Tô quản lý

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Ba Dinh và Ba Giang) về UBND xã Ba Dinh quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Ba Bích, Ba Tơ, Ba Cung) về UBND xã Ba Tơ quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Ba Điền và Ba Vinh) về UBND xã Ba Vinh quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Ba Liên, Ba Thành, Ba Động) về UBND xã Ba Động quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Ba Trang và Ba Khâm) về UBND xã Đặng Thùy Trâm quản lý.

- Chuyển giao Trạm Y tế Ba Xa về UBND xã Ba Xa quản lý.

**(10) TTYT Trà Bồng:** 16 Trạm Y tế

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Trà Xuân, Trà Sơn, Trà Thủy) về UBND xã Trà Bồng quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Trà Bình, Trà Phú, Trà Giang) về UBND xã Đông Trà Bồng quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Sơn Trà, Trà Phong, Trà Xinh) về UBND xã Tây Trà quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Trà Tân và Trà Búi) về UBND xã Cà Đam quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Trà Lâm, Trà Hiệp, Trà Thanh) về UBND xã Thanh Bồng quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Hương Trà, Trà Tây) về UBND xã Tây Trà Bồng quản lý.

**(11) TTYT Sơn Hà:** 14 Trạm Y tế

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Sơn Hạ, Sơn Thành, Sơn Nham) về UBND xã Sơn Hạ quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Sơn Giang, Sơn Linh, Sơn Cao) về UBND xã Sơn Linh quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Di Lăng, Sơn Bao, Sơn Thượng) về UBND xã Sơn Hà quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Sơn Trung, Sơn Hải, Sơn Thủy) về UBND xã Sơn Thủy quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Sơn Ba và Sơn Kỳ) về UBND xã Sơn Kỳ quản lý.

**(12) TTYT Sơn Tây:** 09 Trạm Y tế

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Sơn Long, Sơn Tân, Sơn Dung) về UBND xã Sơn Tây quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Sơn Mùa, Sơn Liên, Sơn Bua) về UBND xã Sơn Tây Thượng quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Sơn Tinh, Sơn Lập, Sơn Màu) về UBND xã Sơn Tây Hạ quản lý.

**(13) TTYT Kon Tum:** 21 Trạm Y tế.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Duy Tân, Ngô Mây, Đăk Cấm) về UBND phường Đăk Cấm.

- Chuyển giao 05 Trạm Y tế (Quang Trung, Quyết Thắng, Thắng Lợi, Thống Nhất, Trường Chinh) về UBND phường Kon Tum quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi) về UBND phường Đăk Bla quản lý.

- Chuyển giao 04 Trạm Y tế (Đăk Blà, Đăk Rơ Wa, Hòa Bình, Chư Hreng) về UBND xã Đăk Rơ Wa quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Ia Chim, Đoàn Kết, Đăk Năng) về UBND xã Ia Chim quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Vinh Quang, Ngọc Bay, Kroong) về UBND xã Ngọc Bay.

**(14) TTYT Ngọc Hồi:** 08 Trạm Y tế.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Đăk Ang, Đăk Dục, Đăk Nông) về UBND xã Dục Nông quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Plei Kân, Đăk Xú, Bờ Y) về UBND xã Bờ Y quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Đăk Kan và Sa Loong) về UBND xã Sa Loong quản lý.

**(15) TTYT Đăk Hà:** 11 Trạm Y tế

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Đăk Pxi và Đăk Long) về UBND xã Đăk Pxi quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Đăk Hring và Đăk Mar) về UBND xã Đăk Mar quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Đăk Ngok và Đăk Ui) về UBND xã Đăk Ui quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Đăk Hà, Đăk La, Hà Mòn) về UBND xã Đăk Hà quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Ngok Wang và Ngok Réo) về UBND xã Ngok Réo.

**(16) TTYT Đăk Tô:** 09 Trạm Y tế

- Chuyển giao 04 Trạm Y tế (Đăk Tô, Diên Bình, Pô Kô, Tân Cảnh) về UBND xã Đăk Tô quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Kon Đào, Đăk Trăm, Văn Lem) về UBND xã Kon Đào quản lý.

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Ngok Tụ và Đăk Rơ Nga) về UBND xã Ngok Tụ quản lý.

**(17) TTYT Sa Thầy:** 11 Trạm Y tế

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Sa Thầy, Sa Sơn, Sa Nhơn) về UBND xã Sa Thầy quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Sa Nghĩa, Sa Bình, Hơ Moong) về UBND xã Sa Bình quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Ya Ly, Ya Xiêr, Ya Tăng) về UBND xã Ya Ly quản lý.

- Chuyển giao Trạm Y tế Mô Rai về UBND xã Mô Rai quản lý.

- Chuyển giao Trạm Y tế Rờ Koi về UBND xã Rờ Koi quản lý.

**(18) TTYT Ia H'Drai:** 03 Trạm Y tế

- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Ia Toi và Ia Dom) về UBND xã Ia Toi quản lý.

- Chuyển giao Trạm Y tế Ia Đal về UBND xã Ia Đal quản lý.

**(19) TTYT Kon Plông:** 09 Trạm Y tế

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Đăk Nên, Măng Bút, Đăk Ring) về UBND xã Măng Bút quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Măng Cành, Măng Đen, Đăk Tăng) về UBND xã Măng Đen quản lý.

- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Hiếu, Pờ Ê, Ngok Tem) về UBND xã Kon Plông quản lý.

**(20) TTYT Đắk Glei:** 11 Trạm Y tế và 01 Phòng khám đa khoa khu vực Đắk Môn.

- Chuyển giao Trạm Y tế Đắk Kroong và Phòng Khám đa khoa khu vực Đắk Môn về UBND xã Đắk Môn quản lý
- Chuyển giao Trạm Y tế Đắk Long về UBND xã Đắk Long quản lý.
- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Đắk Pét và Đắk Glei) về UBND xã Đắk Pét quản lý.
- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Đắk Choong và Xốp) về UBND xã Xốp quản lý.
- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Đắk Nhoong, Đắk Plô, Đắk Man) về UBND xã Đắk Plô quản lý.
- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Mường Hoong và Ngọc Linh) về UBND xã Ngọc Linh quản lý.

**(21) TTYT Kon Rẫy:** 06 Trạm Y tế và 01 Phòng khám đa khoa khu vực Đắk Rve.

- Chuyển giao Trạm Y tế Đắk Pnê và Phòng Khám đa khoa khu vực Đắk Rve về UBND xã Đắk Rve quản lý.
- Chuyển giao 03 Trạm Y tế (Tân Lập, Đắk Ruồng, Đắk Tờ Re) về UBND xã Kon Braih quản lý.
- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Đắk Tơ Lung và Đắk Kôi) về UBND xã Đắk Kôi quản lý.

**(22) TTYT Tu Mơ Rông:** 10 Trạm Y tế và 01 Phòng khám đa khoa khu vực Đắk Rơ Ông.

- Chuyển giao Trạm Y tế Đắk Tờ Kan và Phòng Khám đa khoa khu vực Đắk Rơ Ông về UBND xã Đắk Tờ Kan quản lý.
- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Đắk Sao và Đắk Na) về UBND xã Đắk Sao quản lý.
- Chuyển giao 02 Trạm Y tế (Đắk Hà và Tu Mơ Rông) về UBND xã Tu Mơ Rông quản lý.
- Chuyển giao 05 Trạm Y tế (Văn Xuôi, Ngọc Yêu, Ngọc Lây, Tê Xăng, Măng Ri) về UBND xã Măng Ri quản lý.

### **3. Phương án về biên chế và nhân sự:**

Thực hiện tiếp nhận, bàn giao số người làm việc được giao năm 2025 tại các Trạm Y tế trong tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là **1.792 chỉ tiêu**<sup>7</sup> và tổng nhân lực hiện có tại các Trạm Y tế, Bệnh xá,

<sup>7</sup> Tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Quyết định số 1029/QĐ-SYT ngày 24/9/2025 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi năm 2025

Phòng Khám đa khoa khu vực tính tới thời điểm ngày 15/10/2025 là 1.681 người (gồm 1.677 viên chức và 04 Hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP), cụ thể:

| TT         | Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng khám Đa khoa khu vực thuộc Trung tâm | Số lượng biên chế giao | Số hiện có tính đến 15/10/2025 | Chuyển giao về UBND xã, phường |
|------------|----------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                                               | <b>1.792</b>           | <b>1.681</b>                   |                                |
| <b>I</b>   | <b>Trung tâm Y tế Đức Phổ</b>                                  | <b>98</b>              | <b>90</b>                      |                                |
| 1          | Phổ An                                                         | 8                      | 8                              | Phường Trà Câu                 |
| 2          | Phổ Văn                                                        | 6                      | 6                              |                                |
| 3          | Phổ Quang                                                      | 7                      | 6                              |                                |
| 4          | Phổ Thuận                                                      | 7                      | 7                              |                                |
| 5          | Phổ Nhơn                                                       | 6                      | 6                              | Xã Nguyễn Nghiêm               |
| 6          | Phổ Phong                                                      | 6                      | 6                              |                                |
| 7          | Phổ Hòa                                                        | 6                      | 6                              | Phường Đức Phổ                 |
| 8          | Nguyễn Nghiêm                                                  | 5                      | 4                              |                                |
| 9          | Phổ Minh                                                       | 5                      | 4                              |                                |
| 10         | Phổ Vinh                                                       | 6                      | 5                              |                                |
| 11         | Phổ Ninh                                                       | 7                      | 6                              | Xã Khánh Cường                 |
| 12         | Phổ Khánh                                                      | 7                      | 5                              |                                |
| 13         | Bệnh xá Đặng Thùy Trâm                                         | 7                      | 7                              | Phường Sa Huỳnh                |
| 14         | Phổ Thạnh                                                      | 10                     | 9                              |                                |
| 15         | Phổ Châu                                                       | 5                      | 5                              |                                |
| <b>II</b>  | <b>Trung tâm Y tế Mộ Đức</b>                                   | <b>91</b>              | <b>91</b>                      |                                |
| 16         | Thắng Lợi                                                      | 12                     | 12                             | Xã Long Phụng                  |
| 17         | Đức Nhuận                                                      | 9                      | 9                              |                                |
| 18         | Đức Hiệp                                                       | 7                      | 7                              |                                |
| 19         | Đức Chánh                                                      | 9                      | 9                              | Xã Mỏ Cày                      |
| 20         | Đức Thạnh                                                      | 6                      | 6                              |                                |
| 21         | Đức Minh                                                       | 7                      | 7                              |                                |
| 22         | Đức Hòa                                                        | 7                      | 7                              | Xã Mộ Đức                      |
| 23         | Đức Phú                                                        | 7                      | 7                              |                                |
| 24         | Đức Tân                                                        | 5                      | 5                              |                                |
| 25         | Mộ Đức                                                         | 5                      | 5                              | Xã Lân Phong                   |
| 26         | Đức Phong                                                      | 9                      | 9                              |                                |
| 27         | Đức Lân                                                        | 8                      | 8                              |                                |
| <b>III</b> | <b>Trung tâm Y tế Tư Nghĩa</b>                                 | <b>105</b>             | <b>91</b>                      |                                |
| 28         | Nghĩa Sơn                                                      | 6                      | 5                              | Xã Trà Giang                   |
| 29         | Nghĩa Lâm                                                      | 8                      | 7                              |                                |
| 30         | Nghĩa Thắng                                                    | 10                     | 9                              |                                |
| 31         | Nghĩa Thuận                                                    | 6                      | 4                              | Xã Nghĩa Giang                 |
| 32         | Nghĩa Kỳ                                                       | 10                     | 9                              |                                |
| 33         | Nghĩa Điền                                                     | 7                      | 7                              |                                |
| 34         | Nghĩa Trung                                                    | 9                      | 8                              | Xã Tư Nghĩa                    |
| 35         | Nghĩa Thương                                                   | 9                      | 8                              |                                |
| 36         | Nghĩa Hòa                                                      | 9                      | 6                              |                                |
| 37         | La Hà                                                          | 5                      | 5                              | Xã Vệ Giang                    |
| 38         | Nghĩa Phương                                                   | 8                      | 8                              |                                |

| TT        | Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng khám Đa khoa khu vực thuộc Trung tâm | Số lượng biên chế giao | Số hiện có tính đến 15/10/2025 | Chuyển giao về UBND xã, phường |
|-----------|----------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| 39        | Nghĩa Hiệp                                                     | 8                      | 6                              |                                |
| 40        | Sông Vệ                                                        | 10                     | 9                              |                                |
| <b>IV</b> | <b>Trung tâm Y tế Nghĩa Hành</b>                               | <b>82</b>              | <b>78</b>                      |                                |
| 41        | Hành Thuận                                                     | 5                      | 5                              | Xã Nghĩa Hành                  |
| 42        | Chợ Chùa                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| 43        | Hành Trung                                                     | 8                      | 8                              |                                |
| 44        | Hành Đức                                                       | 8                      | 7                              | Xã Đình Cương                  |
| 45        | Hành Phước                                                     | 7                      | 7                              |                                |
| 46        | Hành Thịnh                                                     | 7                      | 7                              |                                |
| 47        | Hành Thiện                                                     | 7                      | 7                              | Xã Thiện Tín                   |
| 48        | Hành Tín Tây                                                   | 7                      | 7                              |                                |
| 49        | Hành Tín Đông                                                  | 6                      | 6                              |                                |
| 50        | Hành Dũng                                                      | 6                      | 5                              | Xã Phước Giang                 |
| 51        | Hành Nhân                                                      | 10                     | 8                              |                                |
| 52        | Hành Minh                                                      | 5                      | 5                              |                                |
| <b>V</b>  | <b>Trung tâm Y tế Quảng Ngãi</b>                               | <b>143</b>             | <b>130</b>                     |                                |
| 53        | Nguyễn Nghiêm                                                  | 5                      | 5                              | Phường Cẩm Thành               |
| 54        | Trần Hưng Đạo                                                  | 6                      | 6                              |                                |
| 55        | Nghĩa Chánh                                                    | 5                      | 5                              |                                |
| 56        | Chánh Lộ                                                       | 7                      | 7                              | Phường Nghĩa Lộ                |
| 57        | Lê Hồng Phong                                                  | 5                      | 5                              |                                |
| 58        | Trần Phú                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| 59        | Quảng Phú                                                      | 9                      | 7                              |                                |
| 60        | Nghĩa Lộ                                                       | 7                      | 6                              | Phường Trương Quang Trọng      |
| 61        | Trương Quang Trọng                                             | 7                      | 7                              |                                |
| 62        | Tịnh Ân Tây                                                    | 7                      | 7                              |                                |
| 63        | Tịnh Ân Đông                                                   | 5                      | 5                              |                                |
| 64        | Tịnh An                                                        | 7                      | 6                              | Xã Tịnh Khê                    |
| 65        | Tịnh Kỳ                                                        | 6                      | 5                              |                                |
| 66        | Tịnh Khê                                                       | 6                      | 5                              |                                |
| 67        | Tịnh Long                                                      | 6                      | 5                              |                                |
| 68        | Tịnh Thiện                                                     | 6                      | 5                              |                                |
| 69        | Tịnh Châu                                                      | 5                      | 5                              | Xã An Phú                      |
| 70        | An Phú                                                         | 16                     | 14                             |                                |
| 71        | Nghĩa Hà                                                       | 9                      | 8                              |                                |
| 72        | Nghĩa Đồng                                                     | 7                      | 6                              |                                |
| 73        | Nghĩa Dũng                                                     | 6                      | 5                              |                                |
| <b>VI</b> | <b>Trung tâm Y tế Sơn Tịnh</b>                                 | <b>76</b>              | <b>71</b>                      |                                |
| 74        | Tịnh Giang                                                     | 7                      | 7                              | Xã Trường Giang                |
| 75        | Tịnh Đông                                                      | 7                      | 7                              |                                |
| 76        | Tịnh Minh                                                      | 5                      | 5                              |                                |
| 77        | Tịnh Bắc                                                       | 5                      | 5                              | Xã Ba Gia                      |
| 78        | Tịnh Hiệp                                                      | 8                      | 7                              |                                |
| 79        | Tịnh Trà                                                       | 5                      | 5                              |                                |
| 80        | Tịnh Bình                                                      | 7                      | 7                              | Xã Sơn Tịnh                    |
| 81        | Tịnh Sơn                                                       | 7                      | 6                              |                                |



| TT          | Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng khám Đa khoa khu vực thuộc Trung tâm | Số lượng biên chế giao | Số hiện có tính đến 15/10/2025 | Chuyển giao về UBND xã, phường |
|-------------|----------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| 82          | Tịnh Hà                                                        | 10                     | 8                              | Xã Thọ Phong                   |
| 83          | Tịnh Phong                                                     | 8                      | 7                              |                                |
| 84          | Tịnh Thọ                                                       | 7                      | 7                              |                                |
| <b>VII</b>  | <b>Trung tâm Y tế Bình Sơn</b>                                 | <b>153</b>             | <b>144</b>                     |                                |
| 85          | Bình Minh                                                      | 7                      | 6                              | Xã Bình Minh                   |
| 86          | Bình An                                                        | 6                      | 6                              |                                |
| 87          | Bình Khương                                                    | 7                      | 7                              |                                |
| 88          | Bình Chương                                                    | 6                      | 6                              | Xã Bình Chương                 |
| 89          | Bình Mỹ                                                        | 6                      | 5                              |                                |
| 90          | Bình Thạnh                                                     | 9                      | 8                              | Xã Bình Sơn                    |
| 91          | Bình Chánh                                                     | 9                      | 7                              |                                |
| 92          | Bình Dương                                                     | 5                      | 5                              |                                |
| 93          | Bình Nguyên                                                    | 7                      | 7                              |                                |
| 94          | Bình Trung                                                     | 7                      | 7                              |                                |
| 95          | Châu Ổ                                                         | 7                      | 6                              |                                |
| 96          | Bình Long                                                      | 5                      | 5                              |                                |
| 97          | Bình Thuận                                                     | 5                      | 5                              | Xã Vạn Tường                   |
| 98          | Bình Đông                                                      | 7                      | 7                              |                                |
| 99          | Bình Trị                                                       | 5                      | 4                              |                                |
| 100         | Bình Hải                                                       | 7                      | 7                              |                                |
| 101         | Bình Hòa                                                       | 5                      | 5                              |                                |
| 102         | Bình Phước                                                     | 5                      | 5                              |                                |
| 103         | Bình Hiệp                                                      | 5                      | 5                              | Xã Đông Sơn                    |
| 104         | Bình Thanh                                                     | 8                      | 7                              |                                |
| 105         | Bình Tân Phú                                                   | 9                      | 9                              |                                |
| 106         | Bình Châu                                                      | 9                      | 8                              |                                |
| 107         | Tịnh Hòa                                                       | 7                      | 7                              |                                |
| <b>VIII</b> | <b>Trung tâm Y tế Minh Long</b>                                | <b>32</b>              | <b>32</b>                      |                                |
| 108         | Long Hiệp                                                      | 6                      | 6                              | UBND Xã Minh Long              |
| 109         | Thanh An                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| 110         | Long Môn                                                       | 7                      | 7                              |                                |
| 111         | Long Mai                                                       | 7                      | 7                              | UBND Xã Sơn Mai                |
| 112         | Long Sơn                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| <b>IX</b>   | <b>Trung tâm Y tế Ba Tơ</b>                                    | <b>117</b>             | <b>117</b>                     |                                |
| 113         | Ba Tiêu                                                        | 6                      | 6                              | Xã Ba Vì                       |
| 114         | Ba Ngạc                                                        | 6                      | 6                              |                                |
| 115         | Ba Vì                                                          | 6                      | 6                              |                                |
| 116         | Ba Tô                                                          | 6                      | 6                              | Xã Ba Tô                       |
| 117         | Ba Nam                                                         | 5                      | 5                              |                                |
| 118         | Ba Lễ                                                          | 6                      | 6                              |                                |
| 119         | Ba Dinh                                                        | 7                      | 7                              | Xã Ba Dinh                     |
| 120         | Ba Giang                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| 121         | Ba Bích                                                        | 6                      | 6                              | Xã Ba Tơ                       |
| 122         | Ba Tơ                                                          | 7                      | 7                              |                                |

| TT         | Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng khám Đa khoa khu vực thuộc Trung tâm | Số lượng biên chế giao | Số hiện có tính đến 15/10/2025 | Chuyển giao về UBND xã, phường |
|------------|----------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| 123        | Ba Cung                                                        | 6                      | 6                              | Xã Ba Vinh                     |
| 124        | Ba Điền                                                        | 7                      | 7                              |                                |
| 125        | Ba Vinh                                                        | 7                      | 7                              |                                |
| 126        | Ba Liên                                                        | 6                      | 6                              | Xã Ba Động                     |
| 127        | Ba Thành                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| 128        | Ba Động                                                        | 6                      | 6                              |                                |
| 129        | Ba Trang                                                       | 6                      | 6                              | Xã Đặng Thù Trâm               |
| 130        | Ba Khâm                                                        | 6                      | 6                              |                                |
| 131        | Ba Xa                                                          | 6                      | 6                              | Xã Ba Xa                       |
| <b>X</b>   | <b>Trung tâm Y tế Trà Bồng</b>                                 | <b>110</b>             | <b>98</b>                      |                                |
| 132        | Trà Xuân                                                       | 6                      | 5                              | Xã Trà Bồng                    |
| 133        | Trà Sơn                                                        | 6                      | 6                              |                                |
| 134        | Trà Thủy                                                       | 7                      | 6                              |                                |
| 135        | Trà Bình                                                       | 6                      | 6                              | Xã Đông Trà Bồng               |
| 136        | Trà Phú                                                        | 6                      | 5                              |                                |
| 137        | Trà Giang                                                      | 5                      | 4                              |                                |
| 138        | Sơn Trà                                                        | 9                      | 8                              | Xã Tây Trà                     |
| 139        | Trà Phong                                                      | 6                      | 6                              |                                |
| 140        | Trà Xinh                                                       | 7                      | 5                              |                                |
| 141        | Trà Tân                                                        | 7                      | 7                              | Xã Cà Đàm                      |
| 142        | Trà Bùi                                                        | 7                      | 7                              |                                |
| 143        | Trà Lâm                                                        | 7                      | 6                              | Xã Thanh Bồng                  |
| 144        | Trà Hiệp                                                       | 7                      | 7                              |                                |
| 145        | Trà Thanh                                                      | 7                      | 5                              |                                |
| 146        | Hương Trà                                                      | 9                      | 8                              | Xã Tây Trà Bồng                |
| 147        | Trà Tây                                                        | 8                      | 7                              |                                |
| <b>XI</b>  | <b>Trung tâm Y tế Sơn Hà</b>                                   | <b>91</b>              | <b>89</b>                      |                                |
| 148        | Sơn Hạ                                                         | 9                      | 9                              | Xã Sơn Hạ                      |
| 149        | Sơn Thành                                                      | 7                      | 7                              |                                |
| 150        | Sơn Nham                                                       | 7                      | 7                              |                                |
| 151        | Sơn Giang                                                      | 6                      | 6                              | Xã Sơn Linh                    |
| 152        | Sơn Linh                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| 153        | Sơn Cao                                                        | 7                      | 7                              |                                |
| 154        | Di Lăng                                                        | 6                      | 6                              | Xã Sơn Hà                      |
| 155        | Sơn Bao                                                        | 6                      | 6                              |                                |
| 156        | Sơn Thượng                                                     | 6                      | 6                              |                                |
| 157        | Sơn Trung                                                      | 6                      | 5                              | Xã Sơn Thủy                    |
| 158        | Sơn Hải                                                        | 6                      | 6                              |                                |
| 159        | Sơn Thủy                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| 160        | Sơn Ba                                                         | 6                      | 6                              | Xã Sơn Kỳ                      |
| 161        | Sơn Kỳ                                                         | 7                      | 6                              |                                |
| <b>XII</b> | <b>Trung tâm Y tế Sơn Tây</b>                                  | <b>62</b>              | <b>39</b>                      |                                |
| 162        | Sơn Long                                                       | 7                      | 4                              | Xã Sơn Tây                     |
| 163        | Sơn Tân                                                        | 7                      | 5                              |                                |

| TT          | Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng khám Đa khoa khu vực thuộc Trung tâm | Số lượng biên chế giao | Số hiện có tính đến 15/10/2025 | Chuyển giao về UBND xã, phường |
|-------------|----------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| 164         | Son Dung                                                       | 6                      | 4                              | Xã Sơn Tây Thượng              |
| 165         | Son Mùa                                                        | 7                      | 4                              |                                |
| 166         | Son Liên                                                       | 7                      | 4                              |                                |
| 167         | Son Bua                                                        | 7                      | 4                              |                                |
| 168         | Son Tinh                                                       | 7                      | 5                              | Xã Sơn Tây Hạ                  |
| 169         | Son Lập                                                        | 7                      | 5                              |                                |
| 170         | Son Màu                                                        | 7                      | 4                              |                                |
| <b>XIII</b> | <b>Trung tâm Y tế Kon Tum</b>                                  | <b>133</b>             | <b>128</b>                     |                                |
| 171         | Duy Tân                                                        | 7                      | 6                              | Phường Đắk Cầm                 |
| 172         | Ngô mây                                                        | 6                      | 6                              |                                |
| 173         | Đắk Cầm                                                        | 6                      | 5                              |                                |
| 174         | Quang Trung                                                    | 7                      | 7                              | Phường Kon Tum                 |
| 175         | Trường Chinh                                                   | 6                      | 6                              |                                |
| 176         | Quyết Thắng                                                    | 7                      | 7                              |                                |
| 177         | Thắng Lợi                                                      | 7                      | 7                              |                                |
| 178         | Thống Nhất                                                     | 7                      | 7                              |                                |
| 179         | Lê Lợi                                                         | 6                      | 6                              | Phường Đắk Bla                 |
| 180         | Trần Hưng Đạo                                                  | 6                      | 5                              |                                |
| 181         | Nguyễn Trãi                                                    | 6                      | 6                              |                                |
| 182         | Đắk Blà                                                        | 8                      | 8                              | Xã Đắk Rơ Wa                   |
| 183         | Đắk Rơ Wa                                                      | 6                      | 6                              |                                |
| 184         | Hòa Bình                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| 185         | Chư Hreng                                                      | 6                      | 6                              |                                |
| 186         | Ia Chim                                                        | 6                      | 5                              | Xã Ia Chim                     |
| 187         | Đoàn Kết                                                       | 5                      | 5                              |                                |
| 188         | Đắk Năng                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| 189         | Vinh Quang                                                     | 7                      | 7                              | Xã Ngọc Bay                    |
| 190         | Ngọc Bay                                                       | 6                      | 5                              |                                |
| 191         | Kroong                                                         | 6                      | 6                              |                                |
| <b>XIV</b>  | <b>Trung tâm Y tế Ngọc Hồi</b>                                 | <b>49</b>              | <b>47</b>                      |                                |
| 192         | Đắk Ang                                                        | 6                      | 6                              | Xã Dục Nông                    |
| 193         | Đắk Dục                                                        | 6                      | 6                              |                                |
| 194         | Đắk Nông                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| 195         | Plei Kần                                                       | 6                      | 5                              | Xã Bờ Y                        |
| 196         | Đắk Xú                                                         | 7                      | 7                              |                                |
| 197         | Bờ Y                                                           | 6                      | 6                              |                                |
| 198         | Đắk Kan                                                        | 6                      | 6                              | Xã Sa Loong                    |
| 199         | Sa Loong                                                       | 6                      | 5                              |                                |
| <b>XV</b>   | <b>Trung tâm Y tế Đắk Hà</b>                                   | <b>67</b>              | <b>67</b>                      |                                |
| 200         | Đắk Pxi                                                        | 6                      | 6                              | Xã Đắk Pxi                     |
| 201         | Đắk Long                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| 202         | Đắk Hring                                                      | 6                      | 6                              | Xã Đắk Mar                     |
| 203         | Đắk Mar                                                        | 6                      | 6                              |                                |
| 204         | Đắk Ngọc                                                       | 6                      | 6                              | Xã Đắk Ui                      |
| 205         | Đắk Ui                                                         | 6                      | 6                              |                                |

| TT           | Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng khám Đa khoa khu vực thuộc Trung tâm                             | Số lượng biên chế giao | Số hiện có tính đến 15/10/2025 | Chuyển giao về UBND xã, phường |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| 206          | Đăk Hà                                                                                     | 7                      | 7                              | Xã Đăk Hà                      |
| 207          | Đăk La                                                                                     | 7                      | 7                              |                                |
| 208          | Hà Mòn                                                                                     | 6                      | 6                              |                                |
| 209          | Ngọc Wang                                                                                  | 6                      | 6                              | Xã Ngọc Réo                    |
| 210          | Ngọc Réo                                                                                   | 5                      | 5                              |                                |
| <b>XVI</b>   | <b>Trung tâm Y tế Đăk Tô</b>                                                               | <b>54</b>              | <b>52</b>                      |                                |
| 211          | Đăk Tô                                                                                     | 6                      | 6                              | Xã Đăk Tô                      |
| 212          | Diên Bình                                                                                  | 6                      | 6                              |                                |
| 213          | Pô Kô                                                                                      | 6                      | 6                              |                                |
| 214          | Tân Cảnh                                                                                   | 6                      | 5                              |                                |
| 215          | Kon Đào                                                                                    | 6                      | 5                              | Xã Kon Đào                     |
| 216          | Đăk Trăm                                                                                   | 6                      | 6                              |                                |
| 217          | Văn Lem                                                                                    | 6                      | 6                              | Xã Ngọc Tụ                     |
| 218          | Ngọc Tụ                                                                                    | 6                      | 6                              |                                |
| 219          | Đăk Rơ Nga                                                                                 | 6                      | 6                              |                                |
| <b>XVII</b>  | <b>Trung tâm Y tế Đăk Glei</b>                                                             | <b>75</b>              | <b>75</b>                      |                                |
| 220          | Phòng khám Đa khoa khu vực Đăk Môn (chuyển giao về UBND xã Đăk Môn để thành lập Trạm Y tế) | 9                      | 9                              | Xã Đăk Môn                     |
| 221          | Đăk Kroong                                                                                 | 6                      | 6                              |                                |
| 222          | Đăk Long                                                                                   | 6                      | 6                              | Xã Đăk Long                    |
| 223          | Đăk Pék                                                                                    | 6                      | 6                              | Xã Đăk Pék                     |
| 224          | Đăk Glei                                                                                   | 6                      | 6                              |                                |
| 225          | Đăk Choong                                                                                 | 6                      | 6                              | Xã Xốp                         |
| 226          | Xốp                                                                                        | 6                      | 6                              |                                |
| 227          | Đăk Nhoong                                                                                 | 6                      | 6                              | Xã Đăk Plô                     |
| 228          | Đăk Plô                                                                                    | 6                      | 6                              |                                |
| 229          | Đăk Man                                                                                    | 6                      | 6                              |                                |
| 230          | Mường Hoong                                                                                | 6                      | 6                              | Xã Ngọc Linh                   |
| 231          | Ngọc Linh                                                                                  | 6                      | 6                              |                                |
| <b>XVIII</b> | <b>Trung tâm Y tế Sa Thầy</b>                                                              | <b>67</b>              | <b>64</b>                      |                                |
| 232          | Sa Thầy                                                                                    | 7                      | 6                              | Xã Sa Thầy                     |
| 233          | Sa Sơn                                                                                     | 6                      | 6                              |                                |
| 234          | Sa Nhon                                                                                    | 6                      | 5                              |                                |
| 235          | Sa Nghĩa                                                                                   | 6                      | 6                              | Xã Sa Bình                     |
| 236          | Sa Bình                                                                                    | 6                      | 5                              |                                |
| 237          | Hơ Moong                                                                                   | 6                      | 6                              |                                |
| 238          | Ya Ly                                                                                      | 6                      | 6                              | Xã Ya Ly                       |
| 239          | Ya Xiêr                                                                                    | 6                      | 6                              |                                |
| 240          | Ya Tăng                                                                                    | 6                      | 6                              |                                |
| 241          | Mô Rai                                                                                     | 6                      | 6                              | Xã Mô Rai                      |
| 242          | Rờ Koi                                                                                     | 6                      | 6                              | Xã Rờ Koi                      |

| TT          | Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng khám Đa khoa khu vực thuộc Trung tâm                                   | Số lượng biên chế giao | Số hiện có tính đến 15/10/2025 | Chuyển giao về UBND xã, phường |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| <b>XIX</b>  | <b>Trung tâm Y tế Kon Rẫy</b>                                                                    | <b>49</b>              | <b>49</b>                      |                                |
| 243         | Phòng khám Đa khoa khu vực Đăk Rve (chuyển giao về UBND xã Đăk Rve để thành lập Trạm Y tế)       | 10                     | 10                             | Xã Đăk Rve                     |
| 244         | Đăk Pnê                                                                                          | 6                      | 6                              |                                |
| 245         | Tân Lập                                                                                          | 7                      | 7                              |                                |
| 246         | Đăk Ruông                                                                                        | 5                      | 5                              | Xã Kon Braih                   |
| 247         | Đăk Tờ Re                                                                                        | 7                      | 7                              |                                |
| 248         | Đăk Tơ Lung                                                                                      | 7                      | 7                              |                                |
| 249         | Đăk Kôi                                                                                          | 7                      | 7                              | Xã Đăk Kôi                     |
| <b>XX</b>   | <b>Trung tâm Y tế Kon Plông</b>                                                                  | <b>53</b>              | <b>48</b>                      |                                |
| 250         | Đăk Nên                                                                                          | 6                      | 5                              |                                |
| 251         | Măng Bút                                                                                         | 6                      | 5                              | Xã Măng Bút                    |
| 252         | Đăk Rìng                                                                                         | 6                      | 5                              |                                |
| 253         | Măng Cành                                                                                        | 6                      | 5                              |                                |
| 254         | Măng Đen                                                                                         | 5                      | 5                              | Xã Măng Đen                    |
| 255         | Đăk Tăng                                                                                         | 6                      | 5                              |                                |
| 256         | Hiếu                                                                                             | 6                      | 6                              |                                |
| 257         | Pờ Ê                                                                                             | 6                      | 6                              | Xã Kon Plông                   |
| 258         | Ngọc Tem                                                                                         | 6                      | 6                              |                                |
| <b>XXI</b>  | <b>Trung tâm Y tế Tu Mơ Rông</b>                                                                 | <b>70</b>              | <b>66</b>                      |                                |
| 259         | Phòng khám Đa khoa khu vực Đăk Rơ Ông (chuyển giao về UBND xã Đăk Tờ Kan để thành lập Trạm Y tế) | 10                     | 8                              | Xã Đăk Tờ Kan                  |
| 260         | Đăk Tờ Kan                                                                                       | 6                      | 6                              |                                |
| 261         | Đăk Sao                                                                                          | 6                      | 6                              |                                |
| 262         | Đăk Na                                                                                           | 6                      | 6                              | Xã Đăk Sao                     |
| 263         | Đăk Hà                                                                                           | 6                      | 6                              |                                |
| 264         | Tu Mơ Rông                                                                                       | 6                      | 6                              | Xã Tu Mơ Rông                  |
| 265         | Văn Xuôi                                                                                         | 6                      | 6                              |                                |
| 266         | Ngọc Yêu                                                                                         | 6                      | 5                              |                                |
| 267         | Ngọc Lây                                                                                         | 6                      | 6                              | Xã Măng Ri                     |
| 268         | Tê Xăng                                                                                          | 6                      | 5                              |                                |
| 269         | Măng Ri                                                                                          | 6                      | 6                              |                                |
| <b>XXII</b> | <b>Trung tâm Y tế Ia H'Drai</b>                                                                  | <b>15</b>              | <b>15</b>                      |                                |
| 270         | Ia Tơi                                                                                           | 5                      | 5                              |                                |
| 271         | Ia Dom                                                                                           | 5                      | 5                              | Xã Ia Tơi                      |
| 272         | Ia Đal                                                                                           | 5                      | 5                              | Xã Ia Đal                      |

(Chi tiết danh sách theo Phụ lục số 2, 3 gửi kèm theo Đề án)

#### **4. Về tài chính, tài sản và cơ sở vật chất, trang thiết bị; danh mục kỹ thuật, thuốc, vật tư, hóa chất:**

- Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền điều chuyển toàn bộ đất đai (bao gồm đất đã rõ pháp lý và các loại đất khác đang thuộc phạm vi quản lý hoặc trách nhiệm quản lý của Trung tâm Y tế), tài sản công (nhà, trang thiết bị, tài sản khác, công cụ, dụng cụ); chuyển giao danh mục kỹ thuật, thuốc, vật tư, hóa chất ... của Trạm

Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế cho Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện tiếp nhận, quản lý.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện tiếp nhận tài chính, đất đai, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, sổ sách,... các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý.

- Giám đốc các Trung tâm Y tế căn cứ theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm về phương án xử lý về tài chính, tài sản và cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực để điều chuyển về Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý.

**5. Về cơ chế tài chính:** Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó: Ngân sách nhà nước cấp kinh phí bảo đảm cho các hoạt động thường xuyên thực hiện nhiệm vụ về y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, dân số; thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có).

**6. Về tổ chức Đảng, đoàn thể:** Mô hình tổ chức Đảng, đoàn thể thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của các Cấp uỷ và đoàn thể có thẩm quyền.

### III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án, Quyết định chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý **trước ngày 24/10/2025**.

2. Hoàn thành việc chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý **trước ngày 01/01/2026**.

### Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án, Quyết định chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc thực hiện bàn giao toàn bộ tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, nhân lực, tài chính, đất đai, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, sổ sách... và các vấn đề khác có liên quan của các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa

khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế thực hiện rà soát, kiểm kê đầy đủ tài chính, tài sản, trang thiết bị và cơ sở vật chất; đội ngũ công chức, viên chức, lao động hợp đồng; hồ sơ, tài liệu, sổ sách, các khoản phải thu, phải trả (*nếu có*),... để tham mưu thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, bàn giao đúng quy định của Nhà nước.

## **2. Sở Nội vụ**

- Phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án, Quyết định chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền Quyết định điều chuyển **1.792 chỉ tiêu** tại Trạm Y tế trong tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giao năm 2025 cho Sở Y tế về Ủy ban nhân dân cấp các xã, phường quản lý.

## **3. Sở Tài chính:**

- Hướng dẫn các nội dung xử lý tài chính, tài sản của các đơn vị sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý.

- Phối hợp với Sở Y tế rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh và phân bổ lại dự toán ngân sách cho đơn vị mới để duy trì hoạt động của các cơ sở y tế sau khi sắp xếp lại theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện phương án xử lý, bàn giao tài chính, tài sản về các xã, phường tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy định.

## **4. Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi**

Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn triển khai, thực hiện các nội dung liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi viên chức và người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... tại các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực khi được chuyển giao về Ủy ban nhân dân các xã, phường; chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với cơ sở y tế trong tổ chức thực hiện Đề án này theo quy định, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Nhân dân trong khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn.

## **5. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng tài chính, tài sản và cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và các vấn đề khác có liên quan theo quy định của pháp luật sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh

xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý.

- Căn cứ tình hình thực tế và phương án sắp xếp, kiện toàn, xây dựng phương án thành lập Trạm Y tế (95 *Trạm Y tế*) và các điểm khám bệnh trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường để đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn theo quy định hiện hành và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

## **6. Các Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế**

- Chấp hành nghiêm chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Đề án và quán triệt, thực hiện nghiêm túc một số nội dung sau:

+ Đảm bảo hoạt động ổn định cơ sở y tế, làm tốt công tác tư tưởng, không để ảnh hưởng tới tâm lý của đội ngũ viên chức, tạo sự đồng thuận cao khi tổ chức triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch, công bằng, đúng pháp luật.

+ Không gián đoạn việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn, duy trì, đảm bảo các hoạt động bình thường của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong suốt quá trình trước, trong và sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

+ Thực hiện kiểm kê tài chính, tài sản, trang thiết bị và cơ sở vật chất; đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng; hồ sơ, tài liệu.... của các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực do đơn vị quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm với danh mục được rà soát, kiểm kê; chịu trách nhiệm xử lý tài sản phát hiện thừa/thiếu qua kiểm kê theo quy định của pháp luật; đối với tài sản không phải của đơn vị (tài sản nhận giữ hộ, tài sản mượn, tài sản thuê của tổ chức, cá nhân khác), đơn vị thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật, báo cáo Sở Y tế để thực hiện việc bàn giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế về Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chịu trách nhiệm lập hồ sơ, trình Sở Y tế tổng hợp trình cấp có thẩm quyền điều chuyển toàn bộ đất đai (bao gồm đất đã rõ pháp lý và các loại đất khác đang thuộc phạm vi quản lý hoặc trách nhiệm quản lý của Trung tâm Y tế), tài sản công (nhà, trang thiết bị, tài sản khác, công cụ dụng cụ) của các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế về Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện tiếp nhận, quản lý.

Trên đây là Đề án chuyển giao các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng Khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện Đề án này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu các văn bản căn cứ pháp lý trong Đề án này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, thay đổi thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, thay đổi. /.



